TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2019/TLST/HNGĐ ngày30 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - SN 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Phú M - SN 1986.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày15 tháng10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đ- ơng sự, đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Phú M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Trần Phú M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị T, anh M có 02 con chung là cháu Trần Lê Trâm A - Sinh ngày 17/11/2011, cháu Trần Lê Như Y - Sinh ngày 17/8/2014. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Y, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai.

Chị T, anh M có quyền đi lại thăm nom con chung,không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị T, anh M không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T, anh M thống nhất chị T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1853 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị T số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngaysau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Q, H.Q;
- L- u hồ sơ.

THẨM PH□N

Mai Thị Lý